

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Dương K, SN 1978

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Chị Trần Thị M, SN 1986

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh K, chị M (anh K có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Dương K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 13/7/2005.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 11/2005, chị M đã bế con về gia đình bên ngoại tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ở. Đến tháng 12/2005 anh về nhà bố, mẹ để chị M tìm vợ và con; tuy nhiên, chị M không về cùng anh, chị nói sẽ bế con về sau. Từ đó đến năm 2009 chị M vẫn không về nhà với anh. Anh đã tìm kiếm chị M

nhiều lần qua anh em, bạn bè, gia đình và trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì về chị M.

Năm 2019, anh đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị M. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố chị Trần Thị M mất tích. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

- *Về con cái*: Anh và chị M có 01 con chung tên là Hồ Dương T, sinh ngày 30/10/2004. Hiện nay cháu đang ở với anh. Nếu được ly hôn, anh xin nuôi con, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về phía bị đơn*: Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; tuy nhiên chị M vẫn vắng mặt không có lý do.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Anh Hồ Dương K và chị Trần Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 13/7/2005. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì anh K, chị M không sinh sống tại địa phương. Năm 2019, anh K yêu cầu Tòa án huyện Quảng Xương tuyên bố mất tích đối với chị M, nơi cư trú cuối cùng tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nay anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M, đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh K, chị M có 01 con chung tên là Hồ Dương T, sinh ngày 30/10/2004. Hiện nay chị M đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tuyên bố mất tích, đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng trình tự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Dương K. Về hôn nhân, anh K được ly hôn chị M; Về con cái, anh và chị M có 01 con chung tên là Hồ Dương T, sinh ngày 30/10/2004, hiện nay cháu đang ở với anh K. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh K; Về tài sản và công nợ, anh K không yêu cầu giải quyết, đề nghị không xem xét. Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị M đã được Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 02/2019/QĐST-VDS ngày 14/8/2019. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã niêm yết các thủ tục tố tụng công khai theo quy định của pháp luật. Nay anh K có đơn khởi kiện xin ly hôn chị M. Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 173

BLTTDS để giải quyết vắng mặt chị M là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác chị M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng chị M vắng mặt không có lý do. Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]*Về hôn nhân*: Anh Hồ Dương K và chị Trần Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 13/7/2005 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh K là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 11/2005, chị M đã bế con về gia đình bên ngoại tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ở từ đó đến nay chị M không có tin tức gì về cho anh. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

Xét thấy, anh K đã tìm kiếm chị M nhiều năm qua anh, em bạn bè, gia đình và trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì về chị M. Mặc dù Tòa án đã tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị M nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, xử cho anh Hồ Dương K được ly hôn chị Trần Thị M là phù hợp.

[3]*Về con chung*: Anh K, chị M có 01 con chung tên là Hồ Dương T, sinh ngày 30/10/2004, hiện nay cháu T đang ở với anh K, Chị M hiện nay không biết đang ở đâu nên HĐXX giao cháu T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh K.

[4]*Về tài sản và công nợ*: Anh K không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Dương K.

Xử:

1.*Về hôn nhân*: Anh Hồ Dương K được ly hôn chị Trần Thị M.

2.*Về con chung*: Anh K, chị M có 01 con chung tên là Hồ Dương T, Sinh ngày 30/10/2004.

Giao cháu T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh K.

Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.*Về tài sản và công nợ*: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

4.*Về án phí*: Anh K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0377 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh K, chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H.Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý